

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HS-PT

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Ký

Ông Vũ Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 558/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo Đinh Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 599/2023/HSST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Đinh Văn T (T1), Sinh năm 1991, tại Nam Định.

Nơi thường trú: Tổ B, khu phố C, phường T, TP .B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Huy T2 và bà Vũ Thị C, bị cáo có vợ tên là Lê Thị C1 và 01 con sinh năm 2022; Tiền án; Tiền sự: Không có; Bị tạm giữ (giam) ngày 19/10/2022 đến ngày 03/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

2/ Phạm Bá V (Văn ngất), sinh năm 1981, tại Hải Phòng.

Nơi thường trú: Tổ A, khu phố C, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T3 và bà Nguyễn Thị B, bị cáo có vợ tên là Tô Thị N và 02 con lớn sinh năm 2023, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện L, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” và năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Bị tạm giữ (giam) ngày 19/10/2022 đến ngày 06/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

3/ **Nguyễn Đình T4**, sinh năm 1984, tại Hà Tĩnh.

Nơi thường trú: Tổ D, khu phố C, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Q và bà Trần Thị Đ, bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị D và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không có; Bị tạm giữ (giam) ngày 19/10/2022 đến ngày 06/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

(các bị cáo có mặt)

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn C2, Nguyễn Trí T5, Lưu Quốc Sơn H, Tô Quang T6, Dương Văn B1, Ngô Đức T7, Trần Minh H1, Vương Ngọc T8, Đỗ Văn T9, Vũ Công N1, Nguyễn Tất L, Trịnh Ngọc S, Đinh Văn T10, Lê Thắng L1 nhưng không có kháng cáo, kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 10/2022, Nguyễn Văn C2 nảy sinh ý định sử dụng căn nhà số 4/100b, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B do C2 thuê của anh Đậu Văn H2 (sinh năm: 1988) làm nơi tổ chức đánh bạc. C2 đã cùng với Đình Văn T, Nguyễn Trí T5 (là bạn bè chơi chung với C2) mở sòng bạc tổ chức cho người khác đến tham gia đánh bạc. C2 phân công T mở cửa cho người tham gia đánh bạc ra vào và quan sát Camera canh gác tại sòng bạc; T5 cùng C2 lặt đĩa và thu tiền xâu. C2 thỏa thuận trả công cho T5 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/01 ngày, T 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 ngày. C2 chuẩn bị 01 chiếu và 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, và 04 quân vị để phục vụ cho việc đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Hình thức đánh bạc là đánh xóc đĩa chẵn, lẻ. Trên chiếu được chia thành 02 (hai) phần “chẵn”, “lẻ”. Người xóc đĩa bỏ 04 quân vị vào một cái đĩa và úp một cái chén lên trên. Người chơi đặt tiền vào các bên chẵn và lẻ trên chiếu bạc, với số tiền đặt tùy ý, người cầm đĩa xóc kiểm tra tiền của hai bên, đảm bảo số tiền người chơi đặt hai bên bằng nhau. Nếu số tiền đặt hai bên chẵn, lẻ không bằng nhau thì bên nhiều hơn phải rút lại, hoặc bên ít hơn sẽ thêm vào. Trong quá trình đánh bạc không có người cầm cái. Khi mở chén nếu các con vị có 02 (hai) mặt

trắng 02 (hai) mặt đen hoặc 04 (bốn) mặt cùng màu là chẵn thì những người đặt chẵn sẽ thắng số tiền của những người đặt lẻ. Nếu các con vị có 03 (ba) mặt trắng 01 (một) mặt đen, hoặc 03 (ba) mặt đen 01 (một) mặt trắng là lẻ thì những ai đặt tiền bên lẻ sẽ thắng tiền của những người đặt bên chẵn.

Công quy định khi xuất hiện 03 con vị bất kỳ hiện lên mặt hình kẻ sọc (mặt đen) thì C2 thu 5% tổng số tiền đặt cược của các con bạc.

Với cách thức tổ chức đánh bạc và đánh bạc như trên từ ngày 18/10/2022 đến ngày 19/10/2022 tại nhà số 4/100b, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B cùng với T, T5 đã 02 lần tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc như sau:

Lần thứ nhất:

Vào ngày 18/10/2022, tại địa điểm nêu trên C2 cùng với T5, T tổ chức cho khoảng hơn 10 người (Không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc. Mỗi ván có hơn 10 người tham gia đặt cược với số tiền từ 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/ván. Kết thúc lần tổ chức đánh bạc ngày 18/10/2022, C2 thu xâu được 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng) và trích trong số tiền thu xâu để trả công cho T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và trả công cho T5 số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). C2 thu lợi 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng).

Lần thứ hai:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19-10-2022, C2 tiếp tục sử dụng căn nhà nêu trên cùng với T5 và T tổ chức cho Vũ Công N1, Dương Văn B1, Nguyễn Tất L, Vương Ngọc T8, Phạm Bá V, Nguyễn Đình T4, Lưu Quốc Sơn H, Ngô Đức T7, Tô Quang T6, Trịnh Ngọc S, Trần Minh H1, Đỗ Văn T9 và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Xóc đĩa”. Tại sòng bạc có Đinh Văn T11 đem theo tiền và cùng Lê Thắng L1 cho người đánh bạc vay tiền để đánh bạc. Khi người tham gia đánh bạc cần vay tiền thì gặp L1 hỏi vay và T11 sẽ đưa tiền cho L1 để L1 đưa cho người vay với lãi xuất 3%/ ngày.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Phạm Bá V mang theo số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) nhưng không sử dụng để đánh bạc, Nguyễn Đình T4 và Lưu Quốc Sơn H không mang theo tiền. V, H, T4 cùng thoả thuận vay của Đinh Văn T11 số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để đánh bạc chung một tụ. Quá trình đánh bạc cả ba thua hết số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Lúc này, Văn tách ra đánh riêng 01 tụ, T4 và H vẫn đánh bạc đặt cược chung 01 tụ:

+ V tiếp tục vay của Đinh Văn T11 số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Văn thua hết số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) nêu trên. Khi bị bắt Công an thu giữ của V số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) không sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tiếp vay thêm của Đinh Văn T11 số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Tiếp thắng số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) được tổng số tiền là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Lúc này H vay riêng của T11 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để đưa cho T4. Tiếp đưa trả cho T11 số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) do V, T4, H vay của T11 trước đó.

- Tô Quang T6 mang theo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) vay thêm của Đinh Văn T11 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Thập sử dụng toàn bộ số tiền 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc T6 thua hết số tiền 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng).

- Dương Văn B1 mang theo số tiền 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng) và Ngô Đức T7 trả nợ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Phạm Bá V trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng), Vương Ngọc T8 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tổng cộng B1 có 75.000.000đ (Bảy mươi năm triệu đồng), B1 sử dụng hết số tiền trên vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc B1 hoà không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người B1 số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi năm triệu đồng) là tiền B1 sử dụng vào việc đánh bạc. - Ngô Đức T7 vay của Đinh Văn T11 số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và sử dụng 40.000.000đ (Bốn triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T7 thua số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), T7 đang đặt cược số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thì sòng bạc bị bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang T7 bỏ chạy bị rơi số tiền 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng). Bị thu giữ trên người số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) là tiền T7 vay để đi đặt cược mua đất không sử dụng vào việc đánh bạc. - Trần Minh H1 mang theo và sử dụng số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc H1 thua số tiền 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) còn lại 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) khi bị bắt quả tang bị thu giữ trên người.

- Vương Ngọc T8 mang theo và sử dụng số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T8 thua 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người T8 số tiền 12.100.000đ (Mười hai triệu một trăm nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Đỗ Văn T9 mang theo số tiền 89.000.000đ (Tám mươi chín triệu đồng) và sử dụng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc T9 bị thua số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng), bị thu giữ số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) trong đó có 1.000.000đ (Một triệu đồng) thắng sử dụng vào việc đánh bạc, 79.000.000đ (Bảy mươi chín triệu đồng) không dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Tất L mang theo số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình

đánh bạc L thua hết 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người L số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) L không dùng vào việc đánh bạc.

- Vũ Công N1 sử dụng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N hoà không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang N1 rút số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) xuống chiếu bạc, Cơ quan Công an thu giữ trên người N số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) N1 không sử dụng vào việc đánh bạc.- Trịnh Ngọc S mang theo và sử dụng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc S thua số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) còn lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) khi bị bắt quả tang S rút xuống chiếu bạc và bị thu giữ.

- Đinh Văn T11 mang theo 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) để cho V, H, T4 và T7, T6 vay như nêu trên. Trong quá trình đánh bạc luân phiên có người vay có người trả. Tại thời điểm sòng bạc bị bắt quả tang người tham gia đánh bạc còn nợ T11 như sau: V nợ 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), H nợ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), T7 còn nợ 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và Thập nợ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Còn lại 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) T11 rút xuống chiếu bạc và bị thu giữ.

- Lê Thắng L1 mang theo 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L1 giúp T11 cho người tham gia đánh bạc vay tiền. Khi sòng bạc bị bắt quả tang L1 bị thu giữ số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Trong đó có 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) không liên quan đến đánh bạc và 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) do L1 nhặt trong những người tham gia đánh bạc rút xuống chiếu bạc.

Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn C2 đã thu xâu được số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) Đinh Văn T đang cảnh giới cho Nguyễn Trí T5 đang tiếp tục xóc đĩa cho Vũ Công N1, Dương Văn B1, Nguyễn Tất L, Vương Ngọc T8, Phạm Bá V, Nguyễn Đình T4, Lưu Quốc Sơn H, Ngô Đức T7, Tô Quang T6, Trịnh Ngọc S, Trần Minh H1, Đỗ Văn T9 đánh bạc với sự giúp sức (cho vay tiền) của Đinh Văn T11 và Lê Thắng L1 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc 407.200.000đ (Bốn trăm lẻ bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 đĩa sứ, 01 bát nhựa và 04 quân vị.
- 01 chiếu màu đỏ.
- 01 bộ dụng cụ cắt con vị.
- 487.100.000đ (Bốn trăm tám bảy triệu một trăm nghìn đồng) trong đó:

+ 301.600.000đ (Hai trăm sáu mươi bảy triệu đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc;

+ 185.500.000 (Một trăm tám mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng) của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc: 153.200.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu đồng) của Nguyễn Văn C2, 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Trí T5, 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) của Ngô Đức T7).

*** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tạm giữ số tài sản liên quan đến hành vi phạm tội gồm:**

- 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) của Dương Văn B1.
- 12.100.000đ (Mười hai triệu một trăm nghìn đồng) của Vương Ngọc T8.
- 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Đỗ Văn T9.
- 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của Trần Minh H1.
- 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) tiền của L1 nhặt được của người tham gia đánh bạc đánh rơi.

*** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ số tiền và tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc:**

- 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51 màu đen có số Imei: 353544564154730 của Vũ Công N1.

- 153.200.000đ (Một trăm năm mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của C2 mang theo và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, có số Imei: 351914960197892 của Nguyễn Văn C2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng có số Imei: 356194444857339 của Dương Văn B1.

- 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu hồng có số Imei: 35288311153532 của Nguyễn Trí T5.

- 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu trắng có số Imei: 350879904441329 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám có số Imei: 353046098906015 của Nguyễn Tất L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 có số Imei: 353973102214476 của Đinh Văn T.

- 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xanh có số Imei: 353894100980340 của Lê Thắng L1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu vàng có số Imei: 353892103838838 của Đinh Văn T11.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh có số Imei: 860028040199598 của Trịnh Ngọc S.

- 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) và 01 điện thoại Iphone 13 Promax có số Imei: 359481984994839 của Ngô Đức T7.

- 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax có số Imei: 350141780138689 của Phạm Bá V.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu trắng có số Imei: 358612412817637 của Trần Minh H1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu đen, có số Imei: 356564084423065 của Vương Ngọc T8.

- 79.000.000đ (Bảy mươi chín triệu đồng) và 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh có số Imei: 352048883199179 của Đỗ Văn T9.

- 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng có số Imei: 357677124678362 của Nguyễn Đình T4.

- 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh có số Imei: 352569483266381 của Tô Quang T6.

*** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả tài sản cho chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội gồm:**

- 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng có số Imei: 351344352296005 và 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh có số Imei: 354440897773693 cho Trần Văn V1.

* Đinh Văn T tự nguyện giao nộp số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính.

*** Quá trình điều tra:**

- Nguyễn Văn Công khai bàn bạc tổ chức sòng bạc cùng với Vũ Công N1, Dương Văn B1, Nguyễn Tất L. Tuy nhiên, sau đó C2 thay đổi lời khai chỉ một mình C2 đứng ra tổ chức sòng bạc C2 không thỏa thuận hay bàn bạc gì với N1, B1, L. N1, B1, L không thừa nhận việc cùng bàn bạc tổ chức sòng bạc với C2. Kết quả điều tra không đủ cơ sở chứng minh N1, B1, L thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

- Nguyễn Trí T5 khai vào ngày 18/10/2023, trước khi lắc cái giúp Nguyễn Văn C2, thì T5 có sử dụng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, kết quả điều tra không xác định được T5 đánh bạc với ai và số tiền trên chiếu bạc thời điểm T5 đánh bạc là từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) hay không và

thức chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc. Vì vậy chưa đủ cơ sở để xử lý đối với T5 về hành vi đánh bạc.

- Nguyễn Văn C2 khai: Ngoài hành vi phạm tội nêu trên ngày từ 15/10/2022, đến ngày 17/10/2022 C2 đã 03 lần tổ chức sòng bạc: cụ thể: Ngày 15/10/2022 và ngày 16/10/2022 tổ chức sòng bạc tại khu phố C, phường T, thành phố B và ngày 17/10/2022 tại căn nhà số 4/100b, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B cho khoảng 10 người (không rõ lai lịch) đánh bạc thu xâu ngày 15/10/2022 được 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng), ngày 16/10/2022 được 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng), ngày 17/10/2022 được 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Tuy nhiên chỉ có lời khai của C2 và không xác định được lai lịch của người tham gia đánh bạc, tổng số người đánh bạc và tổng số tiền dùng đánh bạc các ngày 15/10/2022, 16/10/2022 và 17/10/2022 nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với C2 về những lần này.

- Tổng số tiền C2 thu xâu từ ngày 15/10/2022 đến ngày 18/10/2022 là: Ngày 15/10/2022: 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) + ngày 16/10/2022: 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng) + ngày 17/10/2022 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) + ngày 18/10/2022: 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng). C2 trả cho T 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); Thúc 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). C2 thu lợi: 179.500.000đ (Một trăm bảy chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 19/10/2022, Đinh Văn T11 cho người tham gia đánh bạc vay tiền nhưng chưa lấy tiền lãi.

- Quá trình điều tra làm rõ nhà số 4/100b, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B thuộc sở hữu của anh Đậu Văn H2 (sinh năm: 1988, xóm V, xã T, Q, tỉnh Nghệ An). Anh H2 cho C2 thuê để ở và không biết C2 sử dụng nhà làm địa điểm đánh bạc.

Tại bản án số 599/2023/HSST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Phạm Bá V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Đình T4 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”

Ngoài ra bản án còn tuyên xử các bị cáo Nguyễn Văn C2 06 năm tù, Nguyễn Trí T13 04 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tuyên phạt các bị cáo Lưu Quốc Sơn H, Tô Quang T6, Dương Văn B1, Ngô Đức T7, Trần Minh H1, Vương Ngọc T8, Vũ Công N1, Nguyễn Tất L, Trịnh Ngọc S, Đinh Văn T11, Lê Thắng L1 từ 11 tháng 14

ngày tù đến 11 tháng 17 ngày tù và bị cáo Đỗ Văn T9 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, cùng về tội “Đánh bạc”

Vào các ngày 14, 16, 18 tháng 11 năm 2023 các bị cáo kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn C2, Nguyễn Trí T5 xin giảm nhẹ hình phạt;

Nguyễn Đình T4 xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Đỗ Văn T9 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt mức án tù bằng thời hạn tạm giam 06 tháng.

Đinh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo áp dụng hình phạt tiền để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Phạm Bá V xin giảm nhẹ hình phạt, xin được ở ngoài xã hội để cải tạo và chăm lo cho gia đình.

Vào các ngày 14/12/2023 và ngày 03/01/2024 các bị cáo Đỗ Văn T9, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Trí T14 rút đơn kháng cáo, Tòa án đã ra Thông báo rút kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo V, T4 tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo. Đối với bị cáo T thay đổi kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo: Bị cáo Phạm Bá V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Đình T4 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc phạt tiền. Bị cáo T, T4 cung cấp tình tiết mới gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có công với cách mạng; bị cáo T từng giam gia nghĩa vụ quân sự, cha được tặng thưởng nhiều huân huy chương và bị chất độc da cam. Xét thấy các bị cáo chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tham gia với vai trò không đáng kể trong vụ án, số tiền thu lợi bất chính ít và đã nộp lại ngân sách nhà nước, các bị cáo cung cấp nhiều tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo của các bị

cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt cho các bị cáo T4 và T theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo V có 02 nhân thân về tội “Cố ý gây thương tích và Tổ chức đánh bạc” nên cấp sơ thẩm xét xử mức án trên là phù hợp, do đó không có cơ sở giảm án cho bị cáo. Bị cáo cung cấp nhiều tình tiết mới như cha là liệt sĩ, vợ bị ung thư, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; quá trình tham gia cách mạng cha mẹ được tặng thưởng nhiều huân huy chương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết mới cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Vào các ngày 14/12/2023 và ngày 03/01/2024 các bị cáo Đỗ Văn T9, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Trí T14 rút đơn kháng cáo, Tòa án đã ra Thông báo rút kháng cáo đối với các bị cáo tại Thông báo số 23/2024/TB-TA ngày 31/01/2024 theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

2.1 Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu thể hiện:

Từ ngày 18/10/2022 đến ngày 19/10/2022, tại căn nhà số D, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B bị cáo Nguyễn Văn C2 cùng với các bị cáo Đinh Văn T và Nguyễn Trí T5 đã 02 lần tổ chức cho nhiều người thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Xóc đĩa” cụ thể như sau:

Ngày 18/10/2022, bị cáo C2, T và T5 tổ chức cho khoảng hơn 10 đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc (chưa xác định được tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc). Bị cáo C2 thu xâu được 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng).

Ngày 19/10/2022, bị cáo C2, T và T5 tiếp tục tổ chức cho các bị cáo Phạm Bá V, Nguyễn Đình T4, Lưu Quốc Sơn H, Tô Quang T6, Dương Văn B1, Ngô Đức T7, Trần Minh H1, Vương Ngọc T8, Đỗ Văn T9, Vũ Công N1, Nguyễn Tất L, Trịnh Ngọc S đánh bạc với sự giúp sức của Đinh Văn T11 và Lê Thắng L1 cho người tham gia đánh bạc vay tiền để đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc bị thu giữ là 407.200.000đ (Bốn trăm lẻ bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Văn T tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự và xét xử các bị cáo

Phạm Bá V (V), Nguyễn Đình T4 tội “Đánh bạc”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. Về quyết định hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo Phạm Bá V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Đình T4 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt các bị cáo Đình Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Bị cáo Đình Văn T kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo là người giúp sức cho C2 mở cổng cho những người đến tham gia đánh bạc và được trả công 2.000.000 đồng/ngày, bị cáo thu lợi bất chính số tiền thấp 3.500.000 đồng nên bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu và không đáng kể trong vụ án; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các tình tiết mới bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình vì vợ thất nghiệp, bị cáo phải nuôi mẹ, vợ và 02 con nhỏ, bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng thưởng giấy khen; gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha từng tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng, huân chương kháng chiến hạng 3 và bị chất độc da cam. Xét thấy bị cáo giữ vai trò thứ yếu và không đáng kể trong vụ án, tại cấp phúc thẩm cung cấp được nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đồng thời xem xét chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành cũng phù hợp với quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Bá V xin giảm nhẹ hình phạt và xin được ở ngoài để chăm sóc gia đình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Tòa án tình tiết mới như: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, quá trình tham gia cách mạng cha mẹ bị cáo được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, cha bị cáo Phạm Bá T3 là liệt sĩ, bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị ung thư tuyến giáp và xương hàm dưới; bị cáo có nghề nghiệp ổn định, là lao động chính trong gia đình hiện phải nuôi 02 con nhỏ, vợ ung thư và mẹ già là vợ của liệt sĩ không có khả năng lao động. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo từng có nhân thân về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Cố ý gây thương tích” do đó, không có cơ sở cho bị cáo được ở ngoài như kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng cũng xem xét bị cáo là con liệt sĩ, hiện đang nuôi mẹ già là vợ liệt sĩ và vợ bị ung thư, các con còn nhỏ, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Nguyễn Đình T4 sử dụng số tiền tham gia đánh bạc thấp, xét thấy bị cáo tham gia với vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo. Bị cáo cung cấp tình tiết mới gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ thất nghiệp, phải nuôi cha mẹ già trên 80 tuổi và 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang có nghề nghiệp ổn định và có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đồng thời xem xét chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành cũng phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Bá V, Nguyễn Đình T4 được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Bá V và Nguyễn Đình T4. Sửa bản án sơ thẩm số 599/2023/HSST ngày 08/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022 đến ngày 06/10/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Đình T4 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn T; Nguyễn Đình T4 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Bị cáo bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Phạm Bá V, Nguyễn Đình T4 bị xét xử về tội “Đánh bạc”

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo; UBND phường T.
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên